

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng 4 năm 2011

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể cổ đông!

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/7/2006);
- ❖ Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Bản Điều lệ Công ty Cổ phần dệt may - đầu tư – thương mại Thành Công;
- ❖ Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát đã đồng thuận với Hội đồng Quản Trị Công ty;
- ❖ Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty;
- ❖ Căn cứ các Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2011 của Tổng giám đốc Công ty;
- ❖ Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2010 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH PriceWaterhouseCoopers (Việt Nam) thực hiện;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cổ phần dệt may - đầu tư - thương mại Thành Công cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2010 như sau:

I. KIỂM TRA TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

Các chỉ tiêu chủ yếu (Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 17/4/2010):

Số TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2009	Năm 2010		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH	Năm trước
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	434.382	447.414	434.382	97,08	100
2	Doanh thu thuần (HN)	Triệu đồng	1.126.093	1.299.130	1.892.738	145,69	168,08
3	Thu nhập tài chính và thu nhập khác (HN)	Triệu đồng	10.776	-	11.630	-	107,92
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (HN)	Triệu đồng	39.201	189.216	214.524	113,37	547,24
5	Lợi nhuận trước thuế (HN)	Triệu đồng	50.792	124.199	227.650	183,29	448,20
6	Lợi nhuận sau thuế (HN)	Triệu đồng	42.762	108.674	198.462	182,62	464,11
7	Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ)	Triệu đồng	40.564	-	199.587	-	492,03
8	Cổ tức	%	5%TM	15%TM	15% TM	100,	300,

* Nhận xét- phân tích tình hình thực hiện tại Công ty so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

1. Phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ:

3% cổ phiếu thưởng (tương đương 12.992.430.000 đồng) sẽ thanh toán bằng cổ phiếu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty vẫn chưa hoàn thành thủ tục đăng ký. **Tuy nhiên tính đến thời điểm 18/3/2011, Công ty đã hoàn tất việc phát hành và đưa 3% cổ phiếu thưởng vào giao dịch chính thức, nâng vốn điều lệ lên 447.374.860.000 đồng như mục II.2 dưới đây.**

2. Tình hình sản xuất - kinh doanh: (TẠI CÔNG TY MẸ)

– Sản lượng sản xuất: Cụ thể chi tiết sau đây:

SỐ TT	Chi tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2009	Thực hiện năm 2010	(%) so sánh 2010/2009
1	SP chủ yếu				
	- Sợi toàn bộ	Tấn	10.963,5	17.409,20	158,79
	- Vải dệt thoi	1.000m	4.794,5	3.850,20	80,30
	- Vải dệt kim	Tấn	4.544.2	5.153,36	113,40
	- SP may	1.000SP	11.793	13.352	113,22
2	Doanh số	Tỷ đồng	1.062,60	1.844	173,54
	Trong đó: doanh số XK	1.000USD	38.270	79.040	206,53

– Tình hình doanh thu - chi phí: (HỢP NHẤT).

- Tính trích khấu hao: Tổng chi phí khấu hao cả năm đã trích là: 52.551 triệu đồng, các khoản nợ vay dài hạn đến hạn đã trả trong năm là: 99.835 triệu đồng.
- Chi phí lãi vay: Tổng chi phí lãi vay cả năm là: 72.003 triệu đồng, so năm 2009 là: 50.361 triệu đồng.
- Chênh lệch tỷ giá : Tổng chi phí chênh lệch tỷ giá cả năm là: 38.230 triệu đồng, so năm 2009 là: 120.898 triệu đồng.
- Tổng thu nhập chênh lệch tỷ giá cả năm là: 15.360 triệu đồng, so năm 2009 là: 68.452 triệu đồng.

– Tình hình lao động - thu nhập:

SỐ TT	Chi tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2009	Thực hiện năm 2010	(%) so sánh 10/09
1	Lao động bình quân	người	4.020	4.193	104,30
2	Quỹ lương tính vào chi phí	triệu đồng	131.864	159.104	120,65
3	Tiền lương bình quân	1.000đ/n/th	2.733	3.144	115,04
4	Thu nhập bình quân	1.000đ/n/th	2.724	3.475	127,57

3. Xác nhận kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh (Hợp nhất):

Kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2010 đã được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của công ty TNHH PriceWaterCoopers (Viet Nam) thực hiện:

Hoạt động sản xuất – kinh doanh đã đạt những kết quả sau:

- Doanh thu thuần : 1.892.738.683.616 đ (đạt 145,96% kế hoạch)
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 214.523.911.060 đ (đạt 113,37% kế hoạch)

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	1/1/2010 Đã điều chỉnh theo Kiểm toán VND	31/12/2010 Theo Kiểm toán VND	So sánh		Tỷ trọng	
			Tuyệt đối	Tương đối (%)	1/1/2010	31/12/2010
A	1	2	3 = 2 – 1	4 = 2 / 1	5	6
A. Tài sản ngắn hạn	657.498	923.288	265.790	140,42	38,54	48,24
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	135.544	139.338	3.794	102,80	7,94	7,28
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4.304	1.068	(3.236)	24,81	0,25	0,05
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	247.627	174.992	(72.635)	70,67	14,51	9,14
T.đó: Phải thu của khách hàng	133.111	120.532	(12.579)	90,55	7,80	6,29
IV. Hàng tồn kho	238.591	526.017	287.426	220,49	13,98	27,48
V. Tài sản ngắn hạn khác	31.431	81.871	50.440	260,48	1,84	4,28
B. Tài sản dài hạn	1.048.595	990.558	(58.037)	94,46	61,46	51,76
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-		
II. Tài sản cố định	938.112	747.470	(190.642)	79,68	54,98	39,05
III. Bất động sản đầu tư	32.693	30.400	(2.293)	92,99	1,92	1,59
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	56.209	111.482	55.273	198,33	3,29	5,82
V. Tài sản dài hạn khác	8.155	90.353	82.198	1.107,95	0,48	4,72
VI. Lợi thế thương mại	13.424	10.850	(2.574)	80,82	0,79	0,57
TỔNG CÔNG TÀI SẢN	1.706.093	1.913.846	207.753	112,18	100,00	100,00
A. Nợ phải trả	1.159.141	1.230.483	71.705	106,15	67,94	64,29
I. Nợ ngắn hạn	700.021	859.351	159.330	122,76	41,03	44,90
II. Nợ dài hạn	459.120	371.131	(87.989)	80,83	26,91	19,39
B. Vốn chủ sở hữu	509.759	678.957	169.198	133,19	29,88	35,48
I. Vốn chủ sở hữu	509.759	678.957	169.198	133,19	29,88	35,48
T đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	434.382	434.382	-	-	25,46	25,46
Thặng dư vốn cổ phần	45.032	45.032	-	-	2,64	2,64
Cổ phiếu quỹ	(5.940)	(5.940)	-	-	(0,35)	(0,31)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	13.552	(5.664)	(19.216)	(41,79)	0,79	(0,29)
Quỹ dự phòng tài chính	21.503	17.623	(3.880)	81,96	1,26	0,92
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	952	193.522	192.570	20.327,94	0,05	10,11

II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-	-
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số:	37.192	4.405	(32.787)	11,84	2,18	0,23
TỔNG CÔNG NGUỒN VỐN	1.706.093	1.913.846	207.753	112,18	100,00	100,00

1. Xác nhận báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010:

Qua nghiên: cứu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PriceWaterhouseCoopers (Việt Nam); ban kiểm soát có một số nhận xét tổng thể như sau:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ kế toán, chính sách tài chính do Nhà nước ban hành (Công ty đã lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán. Bên cạnh đó công ty thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng).
- Tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành
- Biểu mẫu báo cáo trình bày rõ ràng, dễ hiểu theo đúng các mẫu biểu quy định.
- Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ tìm, đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm toán.

⇒ Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 do Công ty TNHH PWC (Việt Nam) thực hiện với nhận định chung là tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, cụ thể như sau:

- Doanh thu thực hiện: 1.892.738.683.616 đồng.
- Giá vốn hàng bán: 1.504.050.656.621 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 227.650.562.878 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 199.587.769.274 đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu EPS 4.605 đồng/ cổ phiếu

⇒ Bên cạnh đó kiểm toán viên có nêu các vấn đề khác trong báo cáo kiểm toán độc lập gửi các cổ đông với nội dung sau: Các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán năm trước mà báo cáo kiểm toán của họ đề ngày 02 tháng 04 năm 2010 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính hợp nhất đó. Tập đoàn đã quyết định điều chỉnh hồi tố các báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 để thể hiện sự thay đổi về chính sách kế toán trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 như được trình bày trong thuyết minh số 2.2. Qua xem xét nội dung trên ban kiểm soát thống nhất với quyết định điều chỉnh trên đã thuyết minh rất rõ trong thuyết minh số 2.2 như:

- 1/ Trích dự phòng trợ cấp thôi việc theo Thông tư số 82/2003TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2003 với mức trích lập hàng năm bằng 3% tổng mức lương cơ bản.
- 2/ Căn cứ công văn số 7250/BTC-TCT ngày 07 tháng 06 năm 2010 của Tổng cục thuế hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch ngoại tệ liên quan đến việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009; trên cơ sở đó, công ty đã tính lại chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp, theo đó công ty đã trích thừa một khoản thuế TNDN là 5.293.724.285 đồng trong năm 2009.

3/ Trong năm 2009, công ty đã căn cứ Thông tư 201/2009/TT-BTC để ghi nhận chênh lệch tỷ giá từ việc đánh giá lại các khoản mục tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ vào tài khoản vốn chủ sở hữu mã số 416 trên bảng cân đối kế toán. Năm 2010, công ty quyết định thay đổi chính sách kế toán theo VAS số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái theo đó, toàn bộ chênh lệch tỷ giá từ việc đánh giá lại sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh, Công ty đã điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính 2009 để thể hiện sự thay đổi này.

2. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

STT	Nội dung	1/1/2010	18/3/2011
1	Vốn điều lệ	434.382.430.000	447.374.860.000
1.1	Vốn góp của Tập đoàn DMVN	50.858.000.000 (11,71%)	32.681.700.000
1.2	Vốn góp của các đối tượng khác	383.524.430.000	414.693.160.000
2	Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.438.243.000	44.737.486
2.1	Cổ phiếu phổ thông	43.438.243.000	44.737.486
2.2	Cổ phiếu ưu đãi
3	Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000
4	Số lượng cổ đông	6.524 (tính đến 24/02/2010)	3.240

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Số lượng các cuộc họp : 13
- Số lượng các Nghị quyết : 28
- Nội dung các nghị quyết cụ thể như sau:

BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HĐQT: TRONG NĂM 2010

STT	BIÊN BẢN	NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	01/2010/BB-HĐQT	01/2010/NQ-HĐQT	8/1/2010	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của TCG tại Thành Tân Tiến	
2	02/2010/BB-HĐQT	02/2010/NQ-HĐQT	14/01/2010	Thông qua chủ trương hợp tác khu đất quận 4 với Vietcomreal; Thông qua chấm dứt hợp đồng TC1 với Tân Hoàng Thăng Biểu quyết ngày chốt danh sách để trả cổ tức bằng email	
3	03/2010/BB-HĐQT	03/2010/NQ-HĐQT	22/01/2010	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức 2009 và ĐHCĐ là ngày 08/02/2010	

4		04/2010/NQ-HĐQT	22/01/2010	Thông qua hạn mức tín dụng tại Far East, Vietcombank năm 2010; Đồng ý chuyển nhượng cp TCG tại Sợi thế kỷ, Slico, TCSC; Đồng ý chuyển nhượng 2 khu đất 5/7 và 871 Trường Chinh; Ủy quyền TGD đầu tư hoặc bán tài sản cty với điều kiện không quá 30% tổng giá trị tài sản.	
5	04/2010/BB-HĐQT	05/2010/NQ-HĐQT	1/2/2010	Sửa ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông là 24/02/2010 (thay vì ngày 08/02/2010), tỷ lệ cổ tức 5% bằng tiền mặt.	
6	05/2010/BB-HĐQT, ngày 19/02/2010	06/2010/NQ-HĐQT	22/02/2010	Miễn nhiệm KTT- ông Nguyễn Thịnh Trọng; Bổ nhiệm KTT - bà Nguyễn Minh Hào	
9	08/2010/BB-HĐQT	09/2010/NQ-HĐQT	14/5/2010	Chấp nhận Đơn từ nhiệm HĐQT của ông Mai Văn Sáu	
10		10/2010/NQ-HĐQT	nt	Ủy quyền TGD ký hợp đồng tín dụng tại Sacombank	
11		11/2010/NQ-HĐQT	nt	Đồng ý chuyển nhượng khu đất 5/7 Trường Chinh	
12		12/2010/NQ-HĐQT	nt	Thay đổi đại diện vốn tại TCSC	
13		13/2010/NQ-HĐQT	nt	Thông qua kết quả quý 1, kế hoạch quý 2/2010	
14		14/2010/NQ-HĐQT	nt	Thay đổi đại diện vốn tại Thành Chí	
16	09/2010/BB-TCG-BKT		7/6/2010	Vay vốn, mở L/C tại Vietinbank	P.KTTC soạn thảo
17		15/2010/NQ-HĐQT	10/6/2010	Ủy quyền TGD ký HĐ tín dụng 1,320,000 CHF với Vietcombank	P.KTTC soạn thảo
18	10/2010/BB-HĐQT	16/2010/NQ-HĐQT	6/7/2010	Thay đổi đại diện vốn tại Slico	
19		17/2010/NQ-HĐQT	nt	Thay đổi đại diện vốn tại Thành Châu	
20		18/2010/NQ-HĐQT	nt	Thay đổi đại diện vốn tại Thành Tân Tiến	
21		19/2010/NQ-HĐQT	nt	Thay đổi đại diện vốn tại Golf Vũng Tàu	
22		20/2010/NQ-HĐQT	nt	Thông qua chủ trương hợp tác dự án TC1	
23		21/2010/NQ-HĐQT	nt	Thông qua chuyển nhượng phần vốn góp tại Thành Châu	
24		22/2010/NQ-HĐQT	nt	Chọn cty kiểm toán năm 2010 theo ủy quyền của ĐHCĐ	
25	10A/2010/BB-HĐQT		12/7/2010	Vay vốn tại VIB	P.KTTC soạn thảo

26		23/2010/NQ-HĐQT	20/7/2010	Thông qua Qui chế Hội đồng quản trị	Biểu quyết bằng email
27	12/2010/BB-HĐQT	24/2010/NQ-HĐQT	3/8/2010	Chấp nhận Đơn từ nhiệm của ông Đinh Văn Hùng, bầu Chủ tịch HĐQT mới- ông Trần Đình Lâm	
28		25/2010/NQ-HĐQT	nt	Thay đổi đại diện vốn tại Cty Thành Quang: ông Nguyễn Văn Tuấn thay ông Đinh Văn Hùng.	
29		26/2010/NQ-HĐQT	nt	Đồng ý chuyển nhượng cp của TCG tại Thành Chí	
30	13/2010/BB-HĐQT	27/2010/NQ-HĐQT	28/9/2010	Chấp nhận Đơn từ nhiệm của ông Trần Đình Lâm, bầu Chủ tịch HĐQT mới- ông Kim Jung Heon	
31		28/2010/NQ-HĐQT	nt	Ủy quyền CT HĐQT xử lý cổ phiếu lẻ đối với 3% cp thưởng	
32		29/2010/NQ-HĐQT	nt	Phê duyệt tặng xe ô tô cho nguyên CT HĐQT; Xử lý nợ khó đòi từ 2008 trở về trước; Thành lập Quỹ từ thiện; Thay đổi đại diện Ngành Đan	
33		30/2010/NQ-HĐQT	18/11/2010	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để trả 3% cổ phiếu thưởng năm 2009	

- Sự am hiểu kinh doanh, tầm nhìn chiến lược của HĐQT: Hầu hết các thành viên trong Hội đồng quản trị có hiểu biết và kinh nghiệm trong ngành dệt may, bên cạnh đó có trình độ về quản trị doanh nghiệp vì đã được đào tạo và kinh qua nắm giữ các trọng trách lãnh đạo các doanh nghiệp, trên cơ sở đó cho thấy Hội đồng quản trị có đầy đủ có tầm nhìn chiến lược để lãnh đạo công ty, cụ thể công ty hoạt động kinh doanh trong năm 2010 có hiệu quả và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 199 tỷ đồng.
 - Trên cơ sở nội dung các Nghị quyết ĐHCĐ, Hội đồng quản trị Công ty đã cho tổ chức triển khai thực hiện trong toàn công ty. Khi có những vấn đề quan trọng của công ty ngoài thẩm quyền của HĐQT, HĐQT đã cho tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của tất cả cổ đông có sự giám sát của Ban kiểm soát bảo đảm tuân thủ đúng thể thức quy định.
 - Các phiên họp Hội đồng quản trị có mời Trưởng ban Ban kiểm soát tham dự đầy đủ.
 - Nhìn chung, Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng quản trị theo điều lệ công ty, đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị Công ty theo đúng pháp luật.
2. Về công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc:
- Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của nhà nước trong điều hành sản xuất.
 - Tổng giám đốc có đầy đủ kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành công ty, tuy nhiên có các tác động khách quan như: về thay đổi chính sách tầm kinh tế vĩ mô, tỷ

giá hối đoái v, v... làm ảnh hưởng không thuận lợi cho việc quản lý, điều hành của Tổng giám đốc.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Năng lực và hiệu quả làm việc của Ban Kiểm soát :

Ban kiểm soát có 3 người đều tốt nghiệp đại học, có kinh nghiệm vì đã trải qua quá trình làm việc hơn vài chục năm tại các doanh nghiệp nên có đủ năng lực và làm việc hiệu quả vì có phân công hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình kiểm tra giám sát tại công ty.

2. Những thuận lợi và khó khăn khi làm việc của Ban Kiểm soát :

- Về thuận lợi : Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tạo điều kiện khi Ban Kiểm soát có lịch kiểm tra với các phòng ban công ty. Trên cơ sở đó các, đơn vị phòng ban cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu.
- Về khó khăn: Không có

3. Kế hoạch hoạt động năm 2011 của Ban Kiểm soát:

Lập báo cáo Ban kiểm soát phục vụ cho đại hội cổ đông thường niên năm 2011, sau đó tổ chức bàn giao cho Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.

V. NHỮNG KHUYẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Không có.

**Thay mặt Ban kiểm soát
Trưởng ban**

NGUYỄN TỰ LỰC